

Bản án số: 130/2023/DS-PT

Ngày 27/3/2023

*V/v: Tranh chấp chia thừa kế
tài sản và tranh chấp quyền
sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Viết Văn

Bà Trần Thị Thu Nam

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính
Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2022/TLPT-DS ngày 25/10/2022 về việc
“*Tranh chấp chia thừa kế tài sản và tranh chấp quyền sử dụng đất*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án
nhân dân huyện Hoài Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445 /2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm
2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Độc Lập,
xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Ngọc
Hòa - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Long Tâm - Đoàn luật sư thành phố Hà
Nội.

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Hưng Hoat, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Độc Lập,
xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Anh
Phương - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Anh Phương - Đoàn luật sư thành phố
Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1945; Trú tại: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm Đình đội 1, Thôn Phương Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Vy, sinh năm 1975; Trú tại: Ngõ 18, tổ 1, Thanh Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 2006

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 2009.

- Cháu Nguyễn Hưng Minh Quân, sinh năm 2013

Cùng trú tại: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện cho cháu Ánh, cháu Huyền và cháu Quân là ông Hoạt bà Hằng là bố mẹ đẻ của các cháu.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Hưng Hoạt.

(Ông Nguyễn Hưng Hoạt, bà Nguyễn Thị Vân, cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Anh Phương, ông Lê Ngọc Hòa, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Lâm có mặt tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân trình bày:***

- **Về quan hệ huyết thống:** Bố bà là Nguyễn Hưng Diễm, chết năm 2007, mẹ là Nguyễn Thị Dung hiện nay đang ở thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức. Bố mẹ bà sinh được 07 anh chị em gồm: Bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1965 hiện đang ở thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1969 (đã chết năm 1980 không có chồng, con); bà là Nguyễn Thị Vân; bà Nguyễn Thị Vy, sinh năm 1975, hiện đang trú tại ngõ 18, tổ 1, Thanh Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị Lâm sinh năm

1977, hiện trú tại thôn Phụng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1981 (chết năm 2002) chưa có chồng, con và ông Nguyễn Hưng Hoạt, sinh năm 1983 hiện ở thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngoài những người con trên bố mẹ bà không có con riêng hay con nuôi nào khác.

- Về di sản:

+ **Về đất thổ cư:** Bố mẹ bà không có đất thổ cư.

+ **Về đất nông nghiệp:** Gia đình bà được cấp 07 nhân khẩu đất nông nghiệp vào năm 1991, mỗi khẩu 10 thước, tổng gia đình bà được cấp là 1.682m² bao gồm của bà, bố bà, mẹ bà, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt, tổng số được cấp 4 thửa:

* Thửa số 87/179, tờ bản đồ số 02, diện tích 259m² tại xứ đồng khoảnh 3, thửa đất này khi bố bà còn sống đã trả cho bà Lâm 10 thước, bà Lâm đã chuyển nhượng cho bà, sau đó bà chuyển nhượng cho người khác, hiện tại bà Lâm không còn đất nông nghiệp cũng như đất dịch vụ.

* Thửa số 32/75 tờ bản đồ số 02 diện tích 962m² tại xứ đồng khoảnh 4, khi bố bà còn sống bố bà đã trả cho bà Vy 10 thước, khi chuyển nhượng ông Hoạt bán 5 thước cộng với bà Vy chuyển nhượng là 15 thước = 360m², diện tích còn lại 602m², đã bị nhà nước thu hồi vào dự án đô thị Lê Trọng Tấn, thửa đất này nhà nước đã trả tiền và trả bằng đất dịch vụ.

* Thửa đất số 4/166 tờ bản đồ số 02 diện tích 266m² tại xứ đồng khoảnh 1, thửa đất này hiện nay ông Hoạt và bà đã xây nhà, công trình phụ trên toàn bộ diện tích đất này.

* Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 02 diện tích 195m² tại xứ đồng Tha Ma Đường đã bị nhà nước thu hồi toàn bộ vào dự án khu đô thị Lê Trọng Tấn.

Tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình bà bị thu hồi là 797m², Nhà nước đã trả tiền đền bù là 100.000.000 đồng và 79,7m² đất dịch vụ.

Số tiền 100.000.000 đồng ông Hoạt sử dụng và nộp tiền hạ tầng đất dịch vụ, nay bà không yêu cầu chia số tiền này mà tặng cho ông Hoạt.

Đất dịch vụ đã được gấp phiếu số phiếu 36 hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Vân yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Đối với đất dịch vụ bà đề nghị chia làm 5 phần gồm của bố bà, mẹ bà, bà Linh, ông Hoạt và bà mỗi phần được 15,94m².

- Đối với đất nông nghiệp còn lại là 266m² đã xây nhà bà cũng đề nghị chia làm 5 phần của 5 người gồm bố bà, mẹ bà, bà Linh, ông Hoạt và bà mỗi phần 53,2m².

Phần của bà thì trả cho bà, phần của bố bà, bà Linh bà đề nghị chia thừa kế theo pháp luật, phần bà được hưởng bao nhiêu bà xin hưởng.

Phần đất nông nghiệp hiện đã xây nhà có mẹ bà là cụ Dung, ông Hoạt và vợ là Nguyễn Thị Hằng và 03 con của Hoạt, Hằng là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Huyền và Nguyễn Hưng Minh Quân đang ở. Trên thửa đất này có 2 ngôi nhà cấp 4, và 02 công trình phụ, sân, tường bao và 1 cổng đi chung.

Bà đã nhận được thông báo yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập của ông Hoạt, cụ Dung, bà Lâm và bà Vy bà không đồng ý lý do: Khi mua đất của bà Lâm bà đã mua cả thửa gồm 259m² bà Lâm đã bán cho bà và bà đã trả tiền đầy đủ toàn bộ diện tích 259m² cho bà Lâm.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Hằng, bà không đồng ý vì bà Hằng là dâu và không được cấp đất nông nghiệp cùng gia đình bà nên bà Hằng không có quyền gì trong việc này. Về công sức tôn tạo, duy trì di sản bà không đồng ý thanh toán cho vợ chồng ông Hoạt.

Ngoài ra, các phần đất nông nghiệp đã tách trả và chuyển nhượng, bà Vân không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

*** Bị đơn trình bày:**

- **Về huyết thống:** Ông nhất trí với lời trình bày của bà Vân.

- **Về di sản:** Bố mẹ ông không có đất thổ cư vì trước đó đã cho bà Vân và bà Lâm nên không còn đất thổ cư để chia.

- **Về đất nông nghiệp:** Hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm (Bố ông) được cấp 1.682m² vào năm năm 1991 và chỉ cấp cho 6 nhân khẩu gồm bố ông, mẹ ông, ông, bà Vy, bà Lâm và bà Linh, bà Vân không được cấp đất nông nghiệp do thời điểm đó bà đang sống cùng chồng con tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Khi bố ông còn sống bố ông đã tách trả tiêu chuẩn của bà Vy và bà Lâm mỗi người 240m², phần còn lại nhà nước thu hồi 797m², được đền bù tiền 45.700.000đồng/1 sào, số tiền này mẹ ông là cụ Dung nhận và đã sử dụng vào việc gia đình và 79,7m² đất dịch vụ, ông phải đóng tiền cơ sở hạ tầng 64.557.000đồng,

đất dịch vụ ông đã gấp phiếu với số phiếu 36, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì bà Vân đang tranh chấp, thửa đất này ông vẫn chưa xây dựng công trình gì.

Thửa đất nông nghiệp còn lại hiện tại là 266m² gia đình ông đang ở gồm: Mẹ ông, vợ chồng ông và 03 con ông, khi bố ông còn sống, bố mẹ ông đã nói trả tiêu chuẩn của ông là toàn bộ diện tích đất này vừa để ở vừa làm nơi thờ cúng vì bố mẹ ông sinh được mình ông là con trai nên ông khẳng định là đất riêng tiêu chuẩn của ông và bố mẹ ông cho.

Ông xác nhận có việc khi bà Vy chuyển nhượng đất nông nghiệp, gia đình đồng ý chuyển nhượng thêm 5 thước cho đủ 1 sào, số tiền thu được hơn 10 triệu dùng để sửa nhà.

Nay bà Vân khởi kiện yêu cầu công nhận phần đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của bà Vân, trả bà Vân đất dịch vụ, ông không đồng ý vì bà Vân không được cấp đất nông nghiệp. Tại thời điểm cấp đất nông nghiệp bà Vân không cư trú tại địa phương, nguyên tắc cấp đất nông nghiệp trồng lúa và hoa màu hàng năm thì phải ở tại địa phương để sản xuất thì mới được cấp đất nông nghiệp.

Bà Vân đề nghị chia thừa kế phần đất dịch vụ theo tiêu chuẩn của bố ông và bà Linh, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Đối với đất nông nghiệp còn lại không phải của bố ông và của bà Linh vì bố mẹ ông, các chị ông đã cho ông, trong đó có cả xuất đất của ông nên bà Vân không có quyền yêu cầu chia.

Trên phần đất này hiện nay có 02 ngôi nhà trong đó có 1 ngôi nhà ông cho bà Vân xây nhờ khi bà Vân từ Lâm Đồng ra bắc, xây trên diện tích 24m², còn 1 ngôi nhà lúc bố ông còn sống bố ông xây, có công sức đóng góp của bố mẹ, ông và bà Lâm. Nay ông đề nghị bà Vân tự dỡ bỏ công trình của mình để trả lại mặt bằng đất cho ông, ông không đồng ý thanh toán giá trị cho bà Vân.

Ông có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Vân. Buộc bà Vân phải trả cho cụ Dung, bà Vy, bà Lâm và ông 19m² mỗi người 4,75m² đất nông nghiệp, ông yêu cầu trả bằng đất cho tất cả mọi người, không lấy bằng tiền.

Ngoài ra, các phần đất nông nghiệp đã tách trả, ông không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lâm trình bày:

+ **Về huyết thống:** Bà nhất trí với lời trình bày của ông Hoạt và bà Vân.

+ **Về di sản:** Bố mẹ bà không có đất thổ cư. Đối với đất nông nghiệp gia đình bà được cấp 6 khẩu gồm bố bà, mẹ bà, bà, ông Hoạt, bà Vy và bà Linh, còn bà Vân không được cấp vì thời điểm gia đình bà được cấp đất thì bà Vân không ở địa phương. Phần tiêu chuẩn của bà, bố mẹ bà đã trả 240m², sau đó bà bán cho bà Vân 240m², hiện nay không còn. Nay bà Vân khởi kiện chia thừa kế đất nông nghiệp, đất dịch vụ của bố bà và bà Linh, nếu bà được chia, bà tặng cho ông Hoạt để lấy chỗ thờ cúng.

Bà có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Vân. Buộc bà Vân phải trả cho mẹ bà, bà Vy, bà Lâm, ông Hoạt và bà 19m² mỗi người 4,75m² đất nông nghiệp bà yêu cầu trả bằng đất cho tất cả mọi người, không lấy bằng tiền.

Ngoài ra, các phần đất nông nghiệp đã tách trả, bà không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

- **Bà Vy trình bày:**

+ **Về huyết thống:** Bà nhất trí với lời trình bày của ông Hoạt.

+ **Về di sản:** Bố mẹ bà không có đất thổ cư, đối với đất nông nghiệp gia đình bà được cấp 6 khẩu gồm bố bà, mẹ bà, bà, ông Hoạt, bà Lâm và bà Linh, còn bà Vân không được cấp vì thời điểm gia đình bà được cấp đất thì bà Vân không ở địa phương.

Phần tiêu chuẩn của bà, bố mẹ bà đã trả cho bà là 240m², hiện nay bà đã chuyển nhượng cho người khác.

Nay bà Vân khởi kiện chia thừa kế đất nông nghiệp, đất dịch vụ của bố bà và bà Linh, nếu bà được chia bà tặng cho ông Hoạt để lấy chỗ thờ cúng.

Bà có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Vân. Buộc bà Vân phải trả cho mẹ bà, bà Vy, bà Lâm, ông Hoạt và bà 19m² mỗi người 4,75m² đất nông nghiệp bà yêu cầu trả bằng đất cho tất cả mọi người, không lấy bằng tiền.

Ngoài ra, các phần đất nông nghiệp đã tách trả, bà không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

- **Cụ Dung trình bày:** Cụ là vợ của cụ Diễm, cụ Diễm chết năm 2007, cụ và cụ Diễm sinh được 07 người con gồm bà Kim, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Cúc và

bà Linh, ông Hoạt. Hiện tại bà Cúc và bà Linh đã chết. Cụ và cụ Diễm không có con riêng hay con nuôi.

Hiện tại vợ chồng cụ không còn đất thổ cư, đất nông nghiệp hộ gia đình cụ được cấp 6 nhân khẩu đất nông nghiệp gồm cụ, cụ Diễm và 4 con là bà Lâm, bà Vy, ông Hoạt, bà Linh. Riêng bà Vân, bà Kim, bà Cúc không được cấp đất nông nghiệp.

Nay bà Vân đề nghị công nhận tiêu chuẩn đất nông nghiệp có cả phần của bà thì cụ không đồng ý vì bà Vân không được tiêu chuẩn cấp đất nông nghiệp, thời điểm gia đình cụ được cấp đất thì bà Vân không ở địa phương, về yêu cầu chia thừa kế đất dịch vụ của cụ Diễm và bà Linh, cụ đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật, phần của cụ, cụ cho con trai là ông Hoạt để làm nơi thờ cúng. Ông Hoạt tặng cho cụ, cụ không nhận.

Phần đất tiêu chuẩn của bà Vy và bà Lâm cụ và cụ Diễm đã trả cho bà Vy và bà Lâm nên các bà không còn đất nông nghiệp.

Ngoài ra cụ Dung không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

- Bà Kim trình bày:

+ **Về huyết thống:** Bà nhất trí với lời trình bày của bà Vân.

+ **Về di sản:** Bố mẹ bà không có đất thổ cư, bố mẹ bà chỉ có đất nông nghiệp, tại thời điểm cấp đất nông nghiệp, bà ở Lâm Đồng nên không được cấp.

Nay bà Vân khởi kiện chia thừa kế đất nông nghiệp của bố bà, nếu bà được chia bà đồng ý cho bà Vân được hưởng suất của bà, ngoài ra bà không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

***Những người làm chứng trình bày:**

- **Ông Nguyễn Hưng Tô trình bày:** Ông làm trưởng thôn Độc Lập từ năm 2008, tại thời điểm cấp đất nông nghiệp năm 1991, trưởng thôn là ông Nguyễn Phan Lùng, sau đó là ông Trường (ông Trường đã chết, ông Lùng hiện không còn minh mẫn), ông nghe thông tin tại thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1991 hộ gia đình cụ Diễm không có hộ khẩu tại địa phương.

Theo qui định chỉ có những gia đình có hộ khẩu tại địa phương tại thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1991 mới được giao đất, trường hợp hộ gia đình cụ Diễm cụ Dung đi làm ăn tại Lâm Đồng khó khăn nên chính quyền xã La Phù tạo điều kiện giao cho hộ gia đình cụ Diễm đất nông nghiệp như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Hưng Diễm.

Theo qui định tại địa phương mỗi khẩu được cấp 288m² đất nông nghiệp, đất rau xanh 44m² tổng là 332m² (đây là tiêu chuẩn chung).

Đối với đất rau xanh thì những người sinh năm 1987 trở về trước mới được cấp.

Ngày 28/8/2019 ông có xác nhận vào đơn xin xác nhận của cụ Dung (vợ cụ Diễm) tại thời điểm xác nhận ông chỉ xác nhận hộ cụ Diễm được giao diện tích đất nông nghiệp, còn bao nhiêu khẩu được cấp đất nông nghiệp ông không biết.

Tại thời điểm xác nhận trong đơn không ghi số khẩu và những người được cấp đất nông nghiệp vì ông biết rõ tại thời điểm giao đất năm 1991 hộ gia đình cụ Diễm chưa có hộ khẩu tại địa phương.

****UBND xã La Phù cung cấp:***

Thời điểm giao đất nông nghiệp cho các hộ dân trên toàn xã La Phù có 2 thời điểm giao đất.

- Thời điểm năm 1987: Những người sinh từ năm 1987 trở về trước mỗi khẩu được cấp 44m² đất rau xanh.

- Thời điểm năm 1991 những người sinh từ năm 1991 trở về trước mỗi nhân khẩu canh tác nông nghiệp được cấp 288m².

Đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm, UBND xã La Phù cho biết: Hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được giao đất nông nghiệp trước ngày 28/9/1994 tổng diện tích đất được giao là **1.682m²** và được giao làm 4 thửa gồm:

Thửa 87/179 diện tích 259m²; Thửa 42/75 diện tích 962m²; thửa 14/166 diện tích 266m²; thửa 40 diện tích 195m².

Tại thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1991 UBND xã La Phù không có hồ sơ tài liệu thể hiện số nhân khẩu của hộ gia đình cụ Diễm.

Theo sổ địa chính, đất nông nghiệp được lập năm 1994, hộ gia đình cụ Diễm được giao 308m² đất % hay gọi là đất rau xanh (trong đó thửa số 40 diện tích 195m² và thửa 14/166 diện tích 113m² đất).

Năm 2008 UBND huyện Hoài Đức có quyết định thu hồi thửa đất số 40 diện tích 195m².

Năm 2009 UBND huyện Hoài Đức có quyết định thu hồi thửa đất số 62/75 tờ bản đồ số 02 diện tích 602/962m² đất.

Tổng diện tích đất bị thu hồi là 797m² và được UBND huyện Hoài Đức xét duyệt cấp đất dịch vụ tương ứng 10% là 79,7m².

Năm 2015 ông Nguyễn Hưng Hoạt đại diện gia đình hộ cụ Nguyễn Hưng Diễm nộp tiền cơ sở hạ tầng số tiền là 64.557.000đồng.

Năm 2015 ông Nguyễn Hưng Hoạt đại diện gia đình hộ cụ Nguyễn Hưng Diễm đi gặp phiếu đất dịch vụ số phiếu 36, thửa đất có chiều rộng 5,31m, chiều dài 15m vì gia đình đang có tranh chấp nên UBND huyện Hoài Đức chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dịch vụ.

***Công an huyện Hoài Đức cung cấp:** Không đủ căn cứ để xác nhận số nhân khẩu trong hộ gia đình ông bà Nguyễn Hưng Diễm tại thời điểm (Từ năm 1991 đến năm 1994).

Với nội dung trên bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Linh (chết năm 2002) gồm cụ Nguyễn Hưng Diễm và cụ Nguyễn Thị Dung.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hưng Diễm (Chết năm 2007) gồm cụ Dung, bà Kim, bà Vân, bà Lâm, bà Vy và ông Hoạt.

Xác định cụ Diễm và bà Linh không có di chúc, di sản được phân chia theo pháp luật.

- Di sản của bà Linh bao gồm: 52,9m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 tại xã La Phù, huyện Hoài Đức và 15,94m² đất dịch vụ tại thửa đất số 36 thuộc xã La Phù, huyện Hoài Đức

- Di sản của cụ Diễm bao gồm: 79,8m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 tại xã La Phù, huyện Hoài Đức và 23,91m² đất dịch vụ tại thửa đất số 36 thuộc xã La Phù, huyện Hoài Đức.

- Công nhận sự tự nguyện của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Lâm tặng cho ông Nguyễn Hưng Hoạt phần di sản cụ và các bà được hưởng.

- Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim tặng cho bà Nguyễn Thị Vân phần di sản bà được hưởng.

- Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hằng tặng cho ông Nguyễn Hưng Hoạt phần công sức trông nom quản lý di sản của cụ Diễm mà chị được hưởng.

6. Di sản được phân chia cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Vân được quyền sở hữu, sử dụng:

+ Diện tích 76m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 khoảnh 1 tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 635305, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 1487/QSĐĐ/Số 86 QĐ-UB mang tên hộ ông Nguyễn Hưng Diễm do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 30 tháng 11 năm 1999 cùng các tài sản có trên đất được giao.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt được quyền sở hữu, sử dụng:

+ Diện tích 190m² đất nông nghiệp tại Thửa đất số 14/166 Khoảnh 1, thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 635305, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 1487/QSĐĐ/Số 86 QĐ-UB mang tên hộ ông Nguyễn Hưng Diễm do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 30 tháng 11 năm 1999 cùng các tài sản có trên đất được giao.

+ 79,7m² đất dịch vụ tại Thửa đất số 36 thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền chênh lệch tài sản là 1.484.043.000đ (Một tỷ bốn trăm tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi bà nghìn đồng).

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

7. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt, cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân phải trả 19m² đất nông nghiệp.

8. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân về việc buộc ông Nguyễn Hưng Hoạt thanh toán phần tiền Nhà nước bồi thường hỗ trợ khu thu hồi đất nông nghiệp của Hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Hưng Hoạt kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Nguyên đơn, sau khi phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Lê Ngọc Hòa, đồng tình với quan điểm của nguyên đơn, sau khi đưa ra những căn cứ và phát biểu, ông Lê Ngọc Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đơn, từ đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hưng Hoạt. Đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn, sau khi phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn kháng cáo của bị đơn. Đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo hướng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, đề nghị chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là ông Nguyễn Anh Phương, đồng tình với quan điểm của bị đơn, sau khi đưa ra những căn cứ và phát biểu, ông Nguyễn Anh Phương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, từ đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, đề nghị chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

1. Về tố tụng: Ông Nguyễn Hưng Hoạt kháng cáo bản án sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là trong thời hạn kháng cáo. Ông Nguyễn Hưng Hoạt đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định. Do vậy kháng cáo của ông Nguyễn Hưng Hoạt là hợp lệ về hình thức.

Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký Tòa án: Các thẩm phán tham gia phiên tòa và thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về thẩm quyền: Bản án sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Căn cứ Điều 38 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án thành phố Hà Nội đã thụ lý phúc thẩm và giải quyết đúng thẩm quyền.

- Về thụ lý và thông báo thụ lý: Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã Thông báo việc thụ lý cho đương sự và Viện kiểm sát theo đúng qui định tại điều 285 BLTTDS.

- Triệu tập đầy đủ những người tham gia tố tụng theo quy định tại điều 294 BLTTDS

- Trình tự diễn biến tại phiên tòa đúng theo các quy định tại điều 297, điều 298, điều 302, điều 303, điều 305, điều 306 của BLTTDS;

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, điều 71, điều 72, điều 73 BLTTDS năm 2015.

3. Về nội dung vụ án

Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 284, Điều 298, khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo hướng:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hoạt, buộc bà Vân trả lại 19m² đất tại thửa 87/179.

Giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đối với thửa đất nông nghiệp số 14/166. Ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân trị giá đất theo

biên bản định giá tại cấp phúc thẩm đối với thửa đất dịch vụ. Bổ sung điều khoản áp dụng pháp luật theo BLDS2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hưng Hoạt được làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ về hình thức.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Vân với ông Nguyễn Hưng Hoạt là tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản tranh chấp là bất động sản tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Theo qui định tại khoản 5, khoản 9 điều 26, điểm c, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Về quyền khởi kiện, chủ thể khởi kiện: Phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyên đơn cho rằng hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được Nhà nước cấp 07 khẩu đất nông nghiệp gồm cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt.

Cụ Dung, ông Hoạt, bà Vy và bà Lâm cho rằng gia đình cụ Diễm chỉ được cấp 06 khẩu đất nông nghiệp gồm cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt còn bà Vân không được cấp.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được Nhà nước cấp 07 khẩu đất nông nghiệp, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho bà Vân và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt, không chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng.

[2.2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hưng Hoạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1]. Xác định tiêu chuẩn đất nông nghiệp của hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập tại cấp sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm có thể xác định: Hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm không có đất thổ cư. Tại thời điểm năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất nông nghiệp tại 4 thửa gồm:

* Thửa số 87/179, tờ bản đồ số 02, diện tích 259m² tại xứ đồng khoảnh 3, thửa đất này khi bố các ông bà còn sống đã trả cho bà Lâm 10 thước, bà Lâm đã chuyển nhượng cho bà Vân, sau đó bà Vân chuyển nhượng cho người khác, hiện tại bà Lâm không còn đất nông nghiệp cũng như đất dịch vụ.

* Thửa số 32/75 tờ bản đồ số 02 diện tích 962m² tại xứ đồng khoảnh 4, khi bố các ông bà còn sống, bố các ông bà đã trả cho bà Vy 10 thước, khi chuyển nhượng ông Hoạt bán 5 thước cộng với bà Vy chuyển nhượng là 15 thước = 360m², diện tích còn lại 602m², đã bị nhà nước thu hồi vào dự án đô thị Lê Trọng Tấn, thửa đất này nhà nước đã trả tiền và trả bằng đất dịch vụ.

* Thửa đất số 4/166 tờ bản đồ số 02 diện tích 266m² tại xứ đồng khoảnh 1, thửa đất này hiện nay ông Hoạt và bà Vân đã xây nhà, công trình phụ trên toàn bộ diện tích đất này.

* Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 02 diện tích 195m² tại xứ đồng Tha Ma Đường đã bị nhà nước thu hồi toàn bộ vào dự án khu đô thị Lê Trọng Tấn.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm bị thu hồi là 797m², Nhà nước đã trả tiền đền bù là 100.000.000 đồng và 79,7m² đất dịch vụ.

Toàn bộ các thành viên trong hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm còn sống là cụ Dung, ông Hoạt, bà Vy và bà Lâm đều xác định, thời điểm năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất nông nghiệp thì thời điểm đó hộ gia đình cụ Diễm chỉ có 6 nhân khẩu gồm cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt, riêng bà Vân cho rằng hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm thời điểm năm 1991 được cấp đất có 7 nhân khẩu, trong đó bao gồm 6 người trên và bà.

Để làm rõ nội dung này cần xác định thời điểm năm 1991 bà Vân đang sinh sống tại đâu, bà Vân có trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tại địa phương không ?

Chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, thực hiện nghị định 64/CP, năm 1991 UBND xã La Phù đã cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm với 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) với diện tích 1682 m².

Tại thời điểm chia cấp đất nông nghiệp bà Vân không có hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm đó bà Vân vẫn đang sinh sống với chồng là ông Đặng Đình Thắng tại thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, năm 2004 bà Vân mới quay về xã La Phù và được gia đình cụ Diễm cho nhập khẩu vào với gia đình, như vậy bà Vân về địa phương sau khi hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được cấp đất nông nghiệp vào năm 1991. Theo quy định của pháp luật và quy định tại địa phương thì khi cấp đất nông nghiệp là đất trồng cây hàng năm (Đất trồng lúa và trồng hoa màu thời vụ) thì chỉ những người cư trú tại địa phương tại thời điểm cấp đất mới được giao đất để sản xuất.

- Trưởng thôn Độc Lập, ông Nguyễn Hưng Tô và ông Nguyễn Hưng Dân (nguyên Phó chủ tịch Nội chính kiêm trưởng Công an xã La Phù thời điểm từ năm 1986 đến năm 1995) đều xác nhận hộ gia đình ông Diễm có 6 người được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/ CP là cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt, Giấy Xác nhận của những người là những họ hàng thân thích và hàng xóm láng giềng của gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm cùng trú tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội cũng xác nhận tại thời điểm xã La Phù giao đất nông nghiệp gia đình hộ cụ Diễm chỉ có 6 nhân khẩu đã nêu trên sinh sống ở địa phương mà không có bà Vân. Điều này cũng phù hợp với việc tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp cấp cho mỗi nhân khẩu năm 1991 là 288m².

Từ những phân tích trên có thể xác định, tại thời điểm năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất nông nghiệp cho 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương (***gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt***). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với đất trồng cây hàng năm của bà Vân là không phù hợp với thực tế và không phù hợp với quy định pháp luật nên cần sửa lại nội dung này.

[2.2.2]. Về yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Nguyễn Hưng Diễm để lại:

- Cụ Nguyễn Hưng Diễm chết năm 2007, không để lại di chúc, áp dụng Bộ Luật Dân sự 2005 để chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Hưng Diễm để lại theo pháp luật.

- Bà Linh là con gái của cụ Diễm và cụ Dung, bà Linh chết 2002, không có chồng, con, không để lại di chúc nên tài sản của bà Linh được chia theo pháp luật.

+ Chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Hưng Diễm để lại:

* Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 4/166 tờ bản đồ số 02 diện tích 266m² tại xứ đồng khoảnh 1 thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:

Diện tích đất nông nghiệp tại thửa 4/166 có diện tích 266 m² của 06 nhân khẩu gồm: Cụ Diễm, Cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt mỗi nhân khẩu là 44,33 m².

Xác định di sản thừa kế của cụ Diễm với thửa đất 4/166 gồm: 44,33 m² là phần tiêu chuẩn của cụ Diễm được cấp; 22,17 m² đất nông nghiệp là tài sản được hưởng thừa kế từ con của cụ là bà Nguyễn Thị Linh, tổng diện tích là 66,5 m².

Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự 2005, hàng thừa kế của cụ Diễm gồm 6 người: Cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Kim, ông Nguyễn Hưng Hoạt. Do ông Nguyễn Hưng Hoạt và bà Nguyễn Thị Hằng đã có công quản lý, trông nom, duy trì, tôn tạo di sản thừa kế nên được hưởng thêm 1 kỷ phần. Như vậy di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.

- Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $\frac{1}{7}$ di sản bằng $66,5 \text{ m}^2 / 7 = 9,5 \text{ m}^2$.

- Xét trên sự tự nguyện: Bà Kim đã tặng lại phần di sản được nhận cho bà Vân, như vậy bà Vân được sử dụng: $9,5 \text{ m}^2 + 9,5 \text{ m}^2 = 19 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử giao lại 19 m² này cho ông Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền theo biên bản định giá ngày 06/3/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thì 1m² đất tại thửa 4/166 có giá trị là 972,000 đồng / 1 m².

- Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là: $19 \text{ m}^2 \times 972,000 \text{ đồng} = 18,468,000 \text{ đồng}$.

- Diện tích mà cụ Dung được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33 \text{ m}^2 + 22,15 \text{ m}^2 + 9,5 \text{ m}^2 = 75,98 \text{ m}^2$ (trong đó 44,33m²: là tiêu chuẩn của cụ Dung; 22,15 m² là di sản cụ được hưởng thừa kế từ bà Nguyễn Thị Linh; 9,5 m² là di sản thừa kế cụ được hưởng từ cụ Diễm.

- Diện tích bà Vy được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33 \text{ m}^2 + 9,5 \text{ m}^2$ thừa kế của cụ Diễm = 53,82 m².

- Diện tích bà Lâm được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33 \text{ m}^2 + 9,5 \text{ m}^2$ thừa kế của cụ Diễm = 53,83 m².

- Diện tích ông Hoạt được sử dụng tại thửa đất 4/166 là 44,33 m² và cộng thêm 1 kỷ phần là 19 m² = 63,33 m².

- Xét trên sự tự nguyện: Ghi nhận việc cụ Dung, bà Vy, bà Lâm tự nguyện tặng ông Hoạt phần di sản thừa kế được hưởng. Như vậy ông Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 266 m² tại thửa 4/166 và trả lại số tiền như đã nêu ở trên cho bà Vân.

*** Chia di sản thừa kế là 1 phần diện tích đất 10% tại thửa đất số 36 xã La Phù, huyện Hoài Đức :**

Đất dịch vụ của gia đình cụ Diễm có diện tích 79,7 m² của 06 nhân khẩu gồm: Cụ Diễm, Cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt, mỗi khẩu là 13,28 m².

Năm 2002 bà Linh chết, hàng thừa kế thứ nhất của bà Linh là cụ Diễm và cụ Dung mỗi người được hưởng 6,64 m².

Năm 2007, cụ Diễm chết di sản thừa kế của cụ Diễm là : 13,28 m² + 6,64 m² = 19,92 m²

Như đã nêu ở phần trên di sản thừa kế của cụ Diễm sẽ được chia làm 7 phần.

Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của cụ Diễm là $1/7$ di sản bằng $19,92\text{m}^2 / 7 \approx 2,84 \text{ m}^2$.

- Bà Kim đã tặng bà Vân phần di sản được hưởng thừa kế của mình, như vậy bà Vân được hưởng: $2,84 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 5,68 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử giao lại 5,68 m² này cho ông Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền. Theo biên bản định giá ngày 06/3/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thì 1m² đất dịch vụ ô 36 có giá trị 57.813.000 đồng

Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là $5,68 \text{ m}^2 \times 57.813.000 \text{ đồng} = 328.377.000 \text{ đồng}$

- Diện tích mà cụ Dung được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36 là $13,28 \text{ m}^2 + 6,64 \text{ m}^2 + 2,84\text{m}^2 = 22,76\text{m}^2$ (trong đó 13,28 m²: là tiêu chuẩn của cụ Dung; 6,64 m² là di sản cụ được hưởng thừa kế từ bà Nguyễn Thị Linh; 2,84 m² là di sản cụ được hưởng thừa kế của cụ Diễm).

- Diện tích bà Vy được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 16,12 \text{ m}^2$.

- Diện tích bà Lâm được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 16,12 \text{ m}^2$.

- Ông Hoạt được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2$ cộng thêm 2 kỷ phần $+ 2,84 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 18,96 \text{ m}^2$.

- Xét trên sự tự nguyện: Ghi nhận việc cụ Dung, bà Vy, bà Lâm tự nguyện tặng ông Hoạt phần di sản thừa kế được hưởng. Như vậy ông Hoạt được sử dụng

toàn bộ diện tích 79,7m² đất dịch vụ nêu trên và trả lại số tiền là: 328.377.000 đồng cho bà Vân.

- Về phần bà Vân xây dựng trên đất thuộc thửa đất 4/166.

- Diện tích nhà: $25,5 \text{ m}^2 \times 2.278.0000 \text{ đồng} / 1\text{m}^2 = 58.089.000 \text{ đồng} \times 40 \%$ giá trị còn lại = 23.235.600 đồng.

- Diện tích bếp: $6,1 \text{ m}^2 \times 2.278.000 \text{ đồng} / 1 \text{ m}^2 = 13.895.0000 \text{ đồng} \times 40\%$ giá trị còn lại = 5.558.320 đồng.

- Diện tích bể: $1,5 \text{ m}^3 \times 2.941.000 \text{ đồng} / 1 \text{ m}^3 = 3.823.300 \text{ đồng} \times 40\%$ giá trị còn lại = 1.529.320 đồng.

- Tổng cộng: $23.235.600 + 5.558.320 + 1.529.320 = 30.323.240 \text{ đồng}$.

- Như vậy ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán trả bà Vân tiền thửa đất dịch vụ ô 36, thửa đất nông nghiệp 4/166 và tiền bồi thường nhà bà Vân đã xây tại thôn Độc Lập, Xã La Phù.

- Tổng cộng ông Hoạt phải thanh toán cho bà Vân số tiền là:

$328.377.000 \text{ đồng} + 18.468.000 \text{ đồng} + 30.323.240 \text{ đồng} = 377.168.240 \text{ đồng}$

(Ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

Về việc áp dụng pháp luật: Bà Linh chết năm 2002 nên cần áp dụng BLDS 1995, cụ Điểm chết năm 2007 nên cần áp dụng bộ luật dân sự 2005. Vì vậy bản án sơ thẩm chỉ áp dụng BLDS 1995 để giải quyết là thiếu sót nên cần bổ xung nội dung này.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì có 02 yêu cầu, yêu cầu về chia thừa kế tài sản và yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét buộc các đương sự phải chịu án phí theo từng loại quan hệ tranh chấp có giá ngạch và không có giá ngạch. Cụ Nguyễn Thị Dung là người cao tuổi nên được miễn án phí. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hưng Hoạt và bà Nguyễn Thị Vân có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND xã La Phù nên Hội đồng xét xử quyết định giảm 50% số tiền án phí cho họ là phù hợp. Các đương sự khác phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu á phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:

Căn cứ vào khoản 5, khoản 9 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, khoản 1 điều 38; điểm c, khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 148; Điều 271; Điều 273; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 118, Điều 677, Điều 678, Điều 679, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 1995. *(Chia thừa kế đối với di sản của bà Nguyễn Thị Linh).*

Căn cứ vào các Điều 674; Điều 675; 676; Điều 688; Điều 689; BLDS 2005*(Chia thừa kế đối với di sản của cụ Nguyễn Hưng Diễm)*

Căn cứ vào Luật đất đai 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc xác định bà có quyền sử dụng đất nông nghiệp trong hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất năm 1991 tại 4 thửa đất.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoat, đề nghị không công nhận bà Nguyễn Thị Vân có quyền sử dụng đất nông nghiệp trong hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất năm 1991 tại 4 thửa đất.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị không công nhận bà Nguyễn Thị Vân có quyền sử dụng đất nông nghiệp trong hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được UBND xã La Phù huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giao 1.682m² đất năm 1991 tại 4 thửa đất.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Linh (chết năm 2002) gồm cụ Nguyễn Hưng Diễm và cụ Nguyễn Thị Dung.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hưng Diễm (Chết năm 2007) gồm cụ Dung, bà Kim, bà Vân, bà Lâm, bà Vy và ông Hoạt.

Xác định cụ Diễm và bà Linh không có di chúc, di sản được phân chia theo pháp luật.

- Di sản của bà Linh bao gồm: 44,33 m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 tại xã La Phù, huyện Hoài Đức. Cụ Dung, cụ Diễm mỗi người được hưởng thừa kế từ bà Nguyễn Thị Linh để lại là 22,15 m² đất nông nghiệp và 13,28 m² đất dịch vụ tại thửa đất số 36 thuộc xã La Phù, huyện Hoài Đức

- Di sản của cụ Diễm bao gồm: 44,33 m² là phần tiêu chuẩn của cụ Diễm được cấp; 22,15 m² đất nông nghiệp là tài sản được hưởng thừa kế từ con của cụ là bà Nguyễn Thị Linh, tổng diện tích là 66,48 m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 tại xã La Phù, huyện Hoài Đức và 19,92 m² đất dịch vụ tại thửa đất số 36 thuộc xã La Phù, huyện Hoài Đức.

- Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Lâm tặng cho ông Nguyễn Hưng Hoạt phần di sản cụ và các bà được hưởng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim tặng cho bà Nguyễn Thị Vân phần di sản bà được hưởng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hằng tặng cho ông Nguyễn Hưng Hoạt phần công sức trông nom quản lý di sản của cụ Diễm mà bà được hưởng.

6. Di sản được phân chia cụ thể như sau:

Giao cho ông Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 266 m² tại thửa 4/166 tờ bản đồ số 02 diện tích 266m² tại xứ đồng khoảnh 1 thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là: 19 m² x 972,000 đồng = 18,468,000 đồng, quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Ông Hoạt phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân tiền xây dựng công trình trên đất thuộc thửa đất 4/166 tờ bản đồ số 02 là 30.323.240 đồng.

Giao cho ông Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 79,7m² đất dịch vụ tại thửa đất số 36 xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ông Hoạt phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân là 5,68 m² x 57.813.000 đồng = 328.377.000 đồng, quyền sử dụng đất dịch vụ.

-Tổng cộng ông Hoạt phải thanh toán cho bà Vân số tiền là:
328.377.000 đồng + 18.468.000 đồng + 30.323.240 đồng = 377.168.240 đồng

(Ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh biến động, và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; người phải thi hành án về việc phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền chưa thi hành án thì còn phải lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền phải thi hành án nhưng chưa thi hành.

7. Về án phí:

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Vân phải chịu 16.860.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về chia thừa kế, giảm cho bà Vân 50% án phí, số tiền án phí còn phải nộp là 8.429.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai số 0015601 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà Vân còn phải nộp tiếp số tiền 7.429.000 đồng.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt phải chịu 117.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, giảm cho ông Hoạt 50%, số tiền án phí còn phải nộp là 58.950.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015766 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ông Hoạt còn phải nộp tiếp số tiền 58.650.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Vy phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền dự phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015763 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Lâm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền dự phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015764 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Hằng không phải chịu án phí, trả lại bà Hằng số tiền dự phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015765 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Án phí phúc thẩm:* Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hà Nội
- TAND huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội;
- THADS huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Bình

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI

Số /PB-VKS-P9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

PHÁT BIỂU
Của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ các điều 21, 58, 306 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 30 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hôm nay, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án dân sự về “*Tranh chấp chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Doãn và ông **Dương Quốc Chính** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Hưng – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hưng Hoạt, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Anh Phương – Luật sư Công ty Luật TNHH Anh Phương – Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Cụ Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

2) Bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

3) Bà Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Đình Đội 1, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

4) Bà Nguyễn Thị Vy, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ngõ 18, tổ 1, Thanh Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, TP Hà Nội.

5) Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

6) Cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 2006

7) Cháu Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 2009

8) Cháu Nguyễn Hưng Minh Quân, sinh năm 2013

Cùng địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Đại diện cho cháu Ánh, cháu Huyền, cháu Quân là ông Hoạt, bà Hằng là bố mẹ đẻ của các cháu.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm, kháng cáo của ông Hoạt, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tham gia phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến như sau:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký Tòa án

Các thẩm phán tham gia phiên tòa và thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm:

- *Về thẩm quyền*: Bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Hoài Đức bị kháng cáo. Căn cứ Điều 38 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án Hà Nội đã thụ lý phúc thẩm và giải quyết đúng thẩm quyền.

- *Về thụ lý và thông báo thụ lý*: Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã Thông báo việc thụ lý cho đương sự và VKS theo đúng thời hạn pháp luật qui định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Ngày Tòa án đã thụ lý vụ án, ngày 2022, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn theo qui định Điều 286 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã chuyển quyết định và hồ sơ cho VKS theo đúng qui định tại Điều 292 BLTTDS.

- Triệu tập đầy đủ những người tham gia XXPT theo quy định tại Đ294 BLTTDS

- Trình tự diễn biến tại phiên tòa đúng theo các quy định tại Đ 297, Đ 298, Đ 302, Đ 303, Đ 305, Đ 306 của BLTTDS;

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS năm 2015.

Ông Hoạt có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo phù hợp về hình thức.

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Ông Hoạt kháng cáo còn trong thời hạn, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoạt rút nội dung kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hoạt, buộc bà Vân trả lại 19m² đất tại thửa 87/179. Căn cứ điều 284, 298: ĐCXX phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hoạt, buộc bà Vân trả lại 19m² đất tại thửa 87/179.

- Xét kháng cáo của ông Hoạt yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp:

Về tiêu chuẩn đất nông nghiệp của hộ gia đình cụ Diễm: Tại thời điểm giao đất nông nghiệp của UBND xã La Phù thì hộ gia đình cụ Diễm không có hộ khẩu tại địa phương (Xác minh của công an huyện Hoài Đức thì không đủ căn cứ để xác nhận số nhân khẩu trong hộ gia đình ông bà Nguyễn Hưng Diễm tại thời điểm từ năm 1991-1994). Tuy nhiên, theo xác minh của xã thì hộ gia đình cụ Diễm được giao đất nông nghiệp tại thời điểm trước ngày 28/9/1994, tổng diện tích được giao 1.682m². Trong tổng số diện tích đất được giao có 308m² đất rau xanh, nếu tính theo diện tích đất rau xanh giao theo tiêu chuẩn 44m²/1 nhân khẩu thì diện tích 308m² tương đương với 7 nhân khẩu.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều khẳng định, khi cụ Diễm còn sống, cụ Diễm đã tách trả tiêu chuẩn cho bà Lâm, bà Vy mỗi người 240m² đất (không phải là cụ Diễm trả tạm cho bà Lâm, bà Vân 240m² như lời khai của ông Hoạt, bà Lâm, bà Vân tại phiên tòa hôm nay). Như vậy, 1.682m² đất tương đương với 7 nhân khẩu.

Từ phân tích trên, có căn cứ xác định 1.682m² đất được cấp cho 7 nhân khẩu.

Xác định những nhân khẩu trong hộ gia đình cụ Diễm được cấp đất: Cụ Diễm, cụ Dung có 7 người con: Kim, Cúc, Vân, Vy, Lâm, Linh, Hoạt. Trước khi được giao đất nông nghiệp, gia đình cụ Diễm đã chuyển vào Lâm Đồng sinh sống, sau đó quay về địa phương là xã La Phù, Hà Đông sinh sống. Khi chở về địa phương thì bà Cúc đã chết, bà Kim đã lấy chồng nên không về địa phương. Do đó có căn cứ xác định 7 nhân khẩu của hộ cụ Diễm được cấp đất là Cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vân về công nhận tiêu chuẩn sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân là 1/7 trong tổng số đất nông nghiệp được cấp là có căn cứ.

- Xét nội dung kháng cáo của ông Hoạt chia lại di sản thừa kế của cụ Diễm theo qui định của pháp luật, phần đất của cụ Diễm được giao nằm trong diện tích đất bị thu hồi nên cần chia số tiền tương đương với diện tích đất của cụ Diễm bị thu hồi cho các thừa kế.

+ Về yêu cầu của ông Hoạt xác định toàn bộ diện tích đất của cụ Diễm được hưởng nằm trong diện tích đất bị thu hồi. Nhận thấy, hộ gia đình cụ Diễm được giao 1.682m² đất và bị Nhà nước thu hồi 797m² đất. Trong quá trình sử dụng đất, cụ Diễm đã phân chia cho bà Lâm và bà Vy phần tiêu chuẩn đất của 2 bà, diện tích đất còn lại các thành viên trong hộ gia đình cụ Diễm không có việc phân chia cụ thể vị trí sử dụng đất cho từng thành viên. Do đó không có căn cứ xác định toàn bộ diện tích đất của cụ Diễm được hưởng nằm trong diện tích đất bị thu hồi.

+ Về chia di sản thừa kế của cụ Diễm theo qui định của pháp luật, nhận thấy: Như phân tích trên thấy, 1.682m² đất nông nghiệp là tiêu chuẩn của 7 người gồm Cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt. Quá trình sử dụng đất, hộ gia đình cụ Diễm đã tách trả tiêu chuẩn cho bà Lâm, bà Vy, chuyển nhượng 1 phần, bị thu hồi 1 phần và bồi thường diện tích đất dịch vụ, vì vậy hiện nay chỉ còn lại thừa 14/166 diện tích 266 và 79,9m² đất dịch vụ là tiêu chuẩn của 5 người gồm cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Linh, ông Hoạt. Do cụ Diễm và bà Linh đã chết,

bà Linh chết trước cụ Diễm nên bản án sơ thẩm đã mở thừa kế lần 1 khi bà Linh chết năm 2002, xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Linh là cụ Diễm, cụ Dung nên cụ Diễm cụ Dung được hưởng thừa kế của bà Linh là đúng qui định của pháp luật. Bản án sơ thẩm mở thừa kế lần 2 khi cụ Diễm chết năm 2007, xác định hàng thừa kế thứ nhất của của cụ Diễm gồm cụ Dung, bà Kim, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, ông Hoạt và chia thừa kế của cụ Diễm cho 6 thừa kế trên đồng thời trích công sức cho vợ chồng ông Hoạt bằng một ki phần thừa kế đối với thửa đất 14/166 là phù hợp qui định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Hoạt. Tuy nhiên ngày 6/3/2023, Tòa án cấp phúc thẩm có định giá lại tài sản nên cần sửa án theo kết quả định giá tại cấp phúc thẩm đối với thửa đất dịch vụ.

- Xét kháng cáo của ông Hoạt, nội dung: Bản án áp dụng bộ luật dân sự năm 1995 là không đúng, nhận thấy: Bà Linh chết năm 2002 nên cần áp dụng BLDS 1995, cụ Diễm chết năm 2007 nên cần áp dụng bộ luật dân sự 2005. Vì vậy bản án sơ thẩm chỉ áp dụng BLDS 1995 để giải quyết là thiếu sót

Từ những phân tích đánh giá nêu trên đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điều 284, 298, Khoản 2 Điều 308BLTTDS:
+ ĐCXX phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hoạt, buộc bà Vân trả lại 19m² đất tại thửa 87/179.

Giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 124 ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đối với thửa đất nông nghiệp số 14/166. Ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân trị giá đất theo biên bản định giá tại cấp phúc thẩm đối với thửa đất dịch vụ. Bổ sung điều khoản áp dụng pháp luật theo BLDS2005.

III.YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM (NEU CÓ):Không

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án (việc)...(6)...nêu trên.

Nơi nhận:

- Toà án xét xử phúc thẩm;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

Trần Thị Ngoan

LUẬN CỨ

**Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hưng Hoạt
tại phiên tòa Phúc thẩm ngày / /2023**

Tôi là Luật sư Nguyễn Anh Phương, thuộc Công ty Luật TNHH Anh Phương, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Là người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh **Nguyễn Hưng Hoạt** là bị đơn trong vụ án “*Tranh chấp chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất*” tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay.

Thưa HĐXX!

Tại Bản án sơ thẩm số: 124/2022/DSST ngày 31/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm.
2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt, Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân phải trả 19m² đất nông nghiệp.

5. Di sản của cụ Nguyễn Hưng Diễm được phân chia cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Vân được quyền sử dụng:

+ Diện tích 76m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 4/166 thôn Độc Lập, xã La Phù.

+ Diện tích 23,91 m² đất dịch vụ ô 36 thôn Độc Lập, xã La Phù.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt được quyền sử dụng:

+ Diện tích 190 m² đất nông nghiệp tại thửa 4/166thôn Độc Lập, xã La Phù.

+ 79,7 đất dịch vụ tại thửa số 36 thôn Độc Lập, xã La Phù.

+ Ông Nguyễn Hưng Hoạt phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền chênh lệch tài sản là 1.484.043.000 đ.

Do không đồng ý với bản án sơ thẩm nêu trên nên ông Nguyễn Hưng Hoạt đã kháng cáo toàn bộ bản án.

Sau đây tôi xin trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Hưng Hoạt như sau:

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân: công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân không đúng quy định pháp luật.

Đề Nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của ông Hoạt:

- Bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân;

- Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ cụ thể:

Thứ nhất:

Tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người.

Để thực hiện nghị định 64/CP, năm 1991 UBND xã La Phù đã cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm với 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) với diện tích 1682 m², không có bà Vân.

Việc nguyên đơn và Bản án sơ thẩm cho rằng năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được cấp tổng diện tích đất nông nghiệp 1682m² cho 7 nhân khẩu gồm :cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt, Mỗi nhân khẩu được cấp tương đương 240,28 m² là không đúng sự thật khách quan.

- Tại thời điểm chia cấp đất nông nghiệp bà Vân không có hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

+ Tại thời điểm đó bà Vân vẫn đang sinh sống với chồng tại thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có USB ghi nhận lời nói công nhận điều này và có Giấy Xác Nhận ngày 26 tháng 02 năm 2023 của ông Thắng là chồng bà Vân tại thời điểm đó đã nộp cho Tòa). Đến năm 2004 bà Vân mới quay về xã La Phù và được gia đình ông Diễm cho nhập khẩu với gia đình (BL 53).

+ Theo Giấy Xác nhận của những người là những họ hàng thân thích và hàng xóm láng giềng của gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm cùng trú tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội ngày 15/02/2023 cũng xác nhận việc tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ có 6 người đã nêu trên sinh sống ở địa phương không có bà Vân.

- Theo trang 12 dòng 14 từ trên xuống Bản án sơ thẩm nhận định: “*khi gia đình cụ Diễm trở về địa phương thì bà Nguyễn Thị Kim không về địa phương mà ở lại Lâm Đồng do vậy xác nhận bà Kim không được cấp đất*”, **như vậy bà Vân trong thời điểm này cũng đang ở cùng chồng tại Lâm Đồng nên cũng không thể được cấp đất.**

- Ngoài ra, tại trang 12 dòng 19,20,21 từ trên xuống Bản án sơ thẩm xác nhận: “*hộ gia đình cụ Diễm có 7 nhân khẩu trở về địa phương gồm, cụ Diễm, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt là phù hợp với xác nhận của công an xã La Phù*”, **nhưng thực tế Công an xã La Phù không có bất kỳ xác nhận nào về việc này.**

Thực tế khách quan cho thấy chỉ có những bằng chứng xác nhận việc hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 có 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương và được giao đất nông nghiệp (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) Cụ thể:

- Những lời khai của những người được cấp đất nông nghiệp trong hộ gia đình ông Diễm (bút lục 110,114,166).

- Trưởng thôn Độc Lập ông Nguyễn Hưng Tô và ông Nguyễn Hưng Dân (nguyên Phó chủ tịch Nội chính kiêm trưởng Công an xã La Phù thời điểm từ năm 1986 đến năm 1995) đều xác nhận hộ gia đình ông Diễm có 6 người được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/ CP là **cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt**. Được thể hiện tại Đơn xin xác nhận ngày 29/08/2019 (BL số 154) đã được trưởng thôn Độc Lập và UBND xã La Phù và ông Nguyễn Hưng Dân; Đơn xin đăng hộ tịch (BL số 184,185, 186); Văn bản lời khai làm chứng thời kỳ năm 1991 đến năm 1993 ngày 25/08/2022.

- Biên bản làm việc ngày 23/06/2022 của Tòa án ND huyện Hoài Đức (Bút lục số 125) thì mỗi nhân khẩu được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64 là 288 m² chứ không phải 240 m² như lời khai của bà Vân. Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông Diễm được cấp là 1682 m² /288 m² ≈ 6 khẩu.

- Tại các Biên bản xác minh của Công ty Luật TNHH Anh Phương với những người làm chứng: Biên bản xác minh số 01/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Hưng Dân, Biên bản xác minh số 02/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Phan Lùng, Biên bản xác minh số 03/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Văn Lễ (tất cả đều đã nộp cho Quý Tòa) đều xác định tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm có 6 nhân khẩu sinh sống ở địa phương và được chia đất (*gồm: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt*), tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp cho mỗi nhân khẩu là 288m².

Từ những căn cứ nêu trên việc bà Vân cho rằng tại thời điểm UBND xã La Phù cấp 1682 m² đất nông nghiệp năm 1991 với 7 khẩu là không đúng sự thật khách quan. diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người là cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Ninh, ông Hoạt.

Đề Nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nêu trên.

Thứ hai:

Về việc chia thừa kế di sản do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại:

1. Ông Nguyễn Hưng Diễm mất năm 2007, không để lại di chúc các quy định về thừa kế được áp dụng theo Luật Dân sự 2005, việc bản án sơ thẩm áp dụng các quy định về thừa kế tại Điều 667, 668, 669 và Điều 688 Luật dân sự 1995 là hoàn toàn trái quy định pháp luật.

2. Di sản thừa kế do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại phải được phân chia cụ thể như sau:

*** Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 4/166 :**

Diện tích đất nông nghiệp tại thửa 4/166 có diện tích 266 m² của 06 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Vy, chị Lâm, chị Ninh, anh Hoạt mỗi khẩu là 44,33 m².

Xác định di sản thừa kế của ông Diễm với thửa đất 4/166 gồm: 44,33 m² là phần tiêu chuẩn của ông Diễm được cấp; 22,15 m² đất nông nghiệp là tài sản được hưởng thừa kế từ con của ông là chị Nguyễn Thị Ninh, tổng diện tích là **66,48 m²**.

Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự 2005, hàng thừa kế của cụ Diễm gồm 6 người: Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Hưng Hoạt. Do ông Nguyễn Hưng Hoạt và bà Nguyễn Thị Hằng đã có công quản lý, trông nom, duy trì, tôn tạo di sản thừa kế nên phải được hưởng thêm 1 kỷ phần. **Như vậy di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.**

- Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $1/7$ di sản bằng $66,48 \text{ m}^2 / 7 = 9,49 \text{ m}^2$.

- Xét trên sự tự nguyện: bà Kim đã tặng lại phần di sản được nhận cho bà Vân, như vậy bà Vân được sử dụng: $9,49 \text{ m}^2 + 9,49 \text{ m}^2 = 18,98 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại 18,98 m² này cho anh Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền theo biên bản định giá thì 1m² đất tại thửa 4/166 có **giá trị là 972,000 đồng / 1 m²**

- Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là 18,448,000 đồng

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33\text{m}^2 + 22,15\text{m}^2 + 9,49\text{m}^2 = 75,97\text{m}^2$ (trong đó $44,33\text{m}^2$: là tiêu chuẩn của bà Dung; $22,15\text{m}^2$ là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; $9,49\text{m}^2$ là di sản thừa kế của chồng bà được nhận.

- Diện tích chị Vy được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33\text{m}^2 + 9,49\text{m}^2$ thừa kế của ông Diễm = $53,82\text{m}^2$.

- Diện tích chị Lâm được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33\text{m}^2 + 9,49\text{m}^2$ thừa kế của ông Diễm = $53,82\text{m}^2$.

- Diện tích anh Hoạt được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $44,33\text{m}^2$ và cộng thêm 2 kỷ phần là $18,98\text{m}^2 = 63,31\text{m}^2$.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bà Dung, chị Vy, chị Lâm không nhận phần thừa hưởng của mình mà tự nguyện tặng anh Hoạt. Kính đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà Dung, như vậy anh Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 266m^2 tại thửa 4/166 và trả lại số tiền như đã nêu ở trên cho bà Vân.

*** Chia di sản thừa kế là 1 phần diện tích đất 10% tại thửa đất số 36 xã La Phù, huyện Hoài Đức :**

Đất dịch vụ của gia đình cụ Diễm có diện tích $79,7\text{m}^2$ của 06 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Vy, chị Lâm, chị Ninh, anh Hoạt, mỗi khẩu là $13,28\text{m}^2$.

Năm 2002 chị Ninh chết, hàng thừa kế của chị Linh là ông Diễm và bà Dung mỗi người được hưởng $6,64\text{m}^2$.

Năm 2007, ông Diễm chết di sản thừa kế của ông Diễm là : $13,28\text{m}^2 + 6,64\text{m}^2 = 19,92\text{m}^2$

Như đã nêu ở phần trên di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.

Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $1/7$ di sản bằng $19,92\text{m}^2 / 7 \approx 2,84\text{m}^2$.

- Chị Kim đã tặng chị Vân phần di sản được hưởng thừa kế của mình, như vậy bà Vân được sử dụng: $2,84 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 5,68 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại $5,68 \text{ m}^2$ này cho ông Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền. Theo biên bản định giá thì 1 m^2 đất dịch vụ ô 36 có giá trị 57.813.000 đồng

Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là 328.377.000 đồng

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36 là $13,28 \text{ m}^2 + 6,64 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 22,76 \text{ m}^2$ (trong đó $13,28 \text{ m}^2$: là tiêu chuẩn của bà Dung; $6,64 \text{ m}^2$ là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; $2,84 \text{ m}^2$ là di sản bà được hưởng thừa kế của ông Diễm).

- Diện tích chị Vy được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 16,12 \text{ m}^2$.

- Diện tích chị Lâm được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 16,12 \text{ m}^2$.

- Anh Hoạt được sử dụng tại thửa đất dịch vụ ô 36: là $13,28 \text{ m}^2$ cộng thêm 2 ký phần + $2,84 \text{ m}^2 + 2,84 \text{ m}^2 = 18,96 \text{ m}^2$.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Dung, chị Vy, chị Lâm đều không nhận phần thừa hưởng của mình mà tự nguyện tặng cho anh Hoạt, như vậy anh Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích $79,7 \text{ m}^2$ đất dịch vụ nêu trên và trả lại số tiền là: 328.377.000 đồng cho bà Vân tại thửa đất ô 36 thôn Độc Lập, Xã La Phù.

- Về phần bà Vân xây dựng trên đất của ông Hoạt thửa đất 4/166.

- Diện tích nhà: $25,5 \text{ m}^2 \times 2.278.0000 \text{ đồng} / 1 \text{ m}^2 = 58.089.000 \text{ đồng} \times 40 \% \text{ giá trị} = 23.235.600 \text{ đồng}$.

- Diện tích bếp: $6,1 \text{ m}^2 \times 2.278.000 \text{ đồng} / 1 \text{ m}^2 = 13.895.0000 \text{ đồng} \times 40 \% \text{ giá trị} = 5.558.320 \text{ đồng}$.

-Diện tích bề: $1,5 \text{ m}^3 \times 2.941.000 \text{ đồng} / 1 \text{ m}^3 = 3.823.300 \text{ đồng} \times 40\%$ giá trị = 1.529.320 đồng.

-Tổng cộng: $23.235.600 + 5.558.320 + 1.529.320 = 30.323.240 \text{ đồng}$.

-Như vậy ông Hoạt có trách nhiệm trả bà Vân phần tiền thừa đất ô 36. Và thừa đất 4/166. Và tiền bồi thường nhà bà Vân xây ở nhờ tại thôn Độc Lập, Xã La Phù.

-Tổng cộng ông Hoạt phải thanh toán cho bà Vân số tiền là.

$328.377.000 + 18.448.000 + 30.323.240 = 377.148.240 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

Thưa HĐXX!

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.

Cảm ơn HĐXX và Quý vị đã lắng nghe!

Luật sư

Nguyễn Anh Phương

LUẬN CỨ

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hưng Hoạt

tại phiên tòa Phúc thẩm ngày / /2023

Tôi là Luật sư Nguyễn Anh Phương, thuộc Công ty Luật TNHH Anh Phương, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Là người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh **Nguyễn Hưng Hoạt** là bị đơn trong vụ án “*Tranh chấp chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất*” tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay.

Thưa HĐXX!

Tại Bản án sơ thẩm số: 124/2022/DSST ngày 31/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đã tuyên:

6. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm.

7. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

8. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

9. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt, Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân phải trả 19m² đất nông nghiệp.

10. Di sản của cụ Nguyễn Hưng Diễm được phân chia cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Vân được quyền sử dụng:

+ Diện tích 76m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 thôn Độc Lập, xã La Phù.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt được quyền sử dụng:
- + Diện tích 190 m² đất nông nghiệp tại thửa 14/166 thôn Độc Lập, xã La Phù.
- + 79,7 đất dịch vụ tại thửa số 36 thôn Độc Lập, xã La Phù.
- + Ông Nguyễn Hưng Hoạt phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền chênh lệch tài sản là 1.484.043.000 đ.

Do không đồng ý với bản án sơ thẩm nêu trên nên ông Nguyễn Hưng Hoạt đã kháng cáo toàn bộ bản án.

Sau đây tôi xin trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Hưng Hoạt như sau:

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân: công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân không đúng quy định pháp luật.

Đề Nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của ông Hoạt:

- ***Bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân;***
- ***Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.***

Căn cứ cụ thể:

Thứ nhất:

Tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người.

Để thực hiện nghị định 64/CP, năm 1991 UBND xã La Phù đã cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm với 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) với diện tích 1682 m², **không có bà Vân.**

Việc nguyên đơn và Bản án sơ thẩm cho rằng năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được cấp tổng diện tích đất nông nghiệp 1682m² cho 7 nhân khẩu gồm :cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt, Mỗi nhân khẩu được cấp

tương đương 240,28 m² là không đúng sự thật khách quan.

- Tại thời điểm chia cấp đất nông nghiệp bà Vân không có hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

+ Tại thời điểm đó bà Vân vẫn đang sinh sống với chồng tại thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có USB ghi nhận lời nói công nhận điều này của ông Thắng là chồng bà Vân tại thời điểm đó đã nộp cho Tòa). Đến năm 2004 bà Vân mới quay về xã La Phù và được gia đình ông Diễm cho nhập khẩu với gia đình (BL 53).

+ Theo Giấy Xác nhận của những là những họ hàng thân thích và hàng xóm láng giềng của gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm cùng trú tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội ngày 15/02/2023 cũng xác nhận việc tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ có 6 người đã nêu trên sinh sống ở địa phương không có bà Vân.

- Theo trang 12 dòng 14 từ trên xuống Bản án sơ thẩm nhận định: “*khi gia đình cụ Diễm trở về địa phương thì bà Nguyễn Thị Kim không về địa phương mà ở lại Lâm Đồng do vậy xác nhận bà Kim không được cấp đất*”, **như vậy bà Vân trong thời điểm này cũng đang ở cùng chồng tại Lâm Đồng nên cũng không thể được cấp đất.**

- Ngoài ra, tại trang 12 dòng 19,20,21 từ trên xuống Bản án sơ thẩm xác nhận: “*hộ gia đình cụ Diễm có 7 nhân khẩu trở về địa phương gồm, cụ Diễm, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt là phù hợp với xác nhận của công an xã La Phù*”, **nhưng thực tế Công an xã La Phù không có bất kỳ xác nhận nào về việc này.**

Thực tế khách quan cho thấy chỉ có những bằng chứng xác nhận việc hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 có 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương và được giao đất nông nghiệp (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) Cụ thể:

- Những lời khai của những người được cấp đất nông nghiệp trong hộ gia đình ông Diễm (bút lục 110,114,166).

- Trưởng thôn Độc Lập ông Nguyễn Hưng Tô và ông Nguyễn Hưng Dân (nguyên Phó chủ tịch Nội chính kiêm trưởng Công an xã La Phù thời điểm từ năm 1986 đến năm 1995) đều xác nhận hộ gia đình ông Diễm có 6 người được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/ CP là **cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt**. Được thể hiện tại Đơn xin xác nhận ngày 29/08/2019 (BL số 154) đã được trưởng thôn Độc Lập và UBND xã La Phù và ông Nguyễn Hưng Dân; Đơn xin đềnghị (BL số 184,185, 186); Văn bản lời khai làm chứng thời kỳ năm 1991 đến năm 1993 ngày 25/08/2022.

- Biên bản làm việc ngày 23/06/2022 của Tòa án ND huyện Hoài Đức (Bút lục số 125) thì mỗi nhân khẩu được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64 là 288 m² chứ không phải 240 m² như lời khai của bà Vân. Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông Diễm được cấp là 1682 m² /288 m² ≈ 6 khẩu.

- Tại các Biên bản xác minh của Công ty Luật TNHH Anh Phương với những người làm chứng: Biên bản xác minh số 01/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Hưng Dân, Biên bản xác minh số 02/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Phan Lùng, Biên bản xác minh số 0/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Văn Lễ (tất cả đều đã nộp cho Quý Tòa) đều xác định tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm có 6 nhân khẩu sinh sống ở địa phương và được chia đất (***gồm: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt***), tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp cho mỗi nhân khẩu là 288m².

Từ những căn cứ nêu trên việc bà Vân cho rằng tại thời điểm UBND xã La Phù cấp 1682 m² đất nông nghiệp với 7 khẩu là không đúng sự thật khách quan. diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người là **cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Ninh, ông Hoạt**.

Đề Nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nêu trên.

Thứ hai:

Về việc chia thừa kế di sản do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại:

1. Ông Nguyễn Hưng Diễm mất năm 2007, không để lại di chúc các quy định về thừa kế được áp dụng theo Luật Dân sự 2005, việc bản án sơ thẩm áp dụng các quy định về thừa kế tại Điều 667, 668, 669 và Điều 688 Luật dân sự 1995 là hoàn toàn trái quy định pháp luật.

2. Di sản thừa kế do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại phải được phân chia cụ thể như sau:

*** Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 4/166 :**

Diện tích đất nông nghiệp tại thửa 4/166 có diện tích 266 m² của 04 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Ninh, anh Hoạt mỗi khẩu là 66,5 m². **(Do trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm và chị Vy xác nhận đã được chia 240 m² phần còn thiếu chị Lâm và Chị Vy cũng ko có yêu cầu đòi lại)**

Xác định di sản thừa kế của ông Diễm với thửa đất 4/166 gồm: 66,5 m² là phần tiêu chuẩn của ông Diễm được cấp; 33,25 m² đất nông nghiệp là tài sản được hưởng thừa kế từ con của ông là chị Nguyễn Thị Ninh, tổng diện tích là **99,75 m²**.

Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự 2005, hàng thừa kế của cụ Diễm gồm 6 người: Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Hưng Hoạt. Do ông Nguyễn Hưng Hoạt và bà Nguyễn Thị Hằng đã có công quản lý, trông nom, duy trì, tôn tạo di sản thừa kế nên phải được hưởng thêm 1 kỷ phần. **Như vậy di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.**

- Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $1/7$ di sản bằng $99,75 \text{ m}^2 / 7 = 14,25 \text{ m}^2$.

- Xét trên sự tự nguyện: bà Kim đã tặng lại phần di sản được nhận cho bà Vân, như vậy bà Vân được sử dụng: $14,25 \text{ m}^2 + 14,25 \text{ m}^2 = 28,5 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không

đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại 28,5m² này cho anh Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền theo biên bản định giá thì 1m² đất tại thửa 4/166 có **giá trị**đồng.

- **Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là**

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất 4/166 là 66,5 m² + 33,25m²+ 14,25m² = 114 m² (trong đó 66,5 m²: là tiêu chuẩn của bà Dung; 33,25 là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; 14,25 m² là di sản bà được nhận.

- **Trong quá trình giải quyết vụ án bà Dung, chị Vy, chị Lâm không nhận kỷ phần của mình mà tự nguyện tặng anh Hoạt. Kính đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà Dung, như vậy anh Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 266 m² tại thửa 4/166 và trả lại số tiền như đã nêu ở trên cho bà Vân.**

*** Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất 10% tại thửa đất số 36 xã La Phù, huyện Hoài Đức :**

Đất dịch vụ của gia đình cụ Diễm có diện tích 79,7 m² của 04 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Ninh, anh Hoạt, mỗi khẩu là 19,9 m².

Năm 2002 chị Ninh chết, hàng thừa kế của chị Linh là ông Diễm và bà Dung mỗi người được hưởng 9,95 m².

Năm 2007, ông Diễm chết di sản thừa kế của ông Diễm là : 19,9 m²+ 9,95 m²= **29,85 m²**

Như đã nêu ở phần trên di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.

Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $1/7$ di sản bằng $29,85 \text{ m}^2 / 7 \approx 4,26 \text{ m}^2$.

- Chị Kim đã tặng chị Vân phần di sản được hưởng thừa kế của mình, như vậy bà Vân được sử dụng: $4,26 \text{ m}^2 + 4,26 \text{ m}^2 = 8,52 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện

để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại 5,68 m² này cho ông Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền. Theo biên bản định giá thì 1m² đất 10% có giá trị
.....đồng.

Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất 10% là 19,9 m² + 9,95 m² + 4,26m² = **34,11 m²** (trong đó 19,9 m²: là tiêu chuẩn của bà Dung; 9,95m² là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; 4,26 m² là di sản bà được hưởng thừa kế của ông Diễm). **Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Dung, chị Vy, chị Lâm đều không nhận phần của mình mà tự nguyện tặng cho ông Hoạt, như vậy ông Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 79,7m² đất dịch vụ nêu trên và trả lại số tiền là.....cho bà Vân.**

Thưa HĐXX!

Từ những căn cứ nêu trên, đề Nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.

Cảm ơn HĐXX và Quý vị đã lắng nghe!

Luật sư

Nguyễn Anh Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-TAND. TP Hà Nội;

-Lưu Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LUẬN CÚ

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hưng Hoạt

tại phiên tòa Phúc thẩm ngày / /2023

Tôi là Luật sư Nguyễn Anh Phương, thuộc Công ty Luật TNHH Anh Phương, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Là người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh **Nguyễn Hưng Hoạt** là bị đơn trong vụ án “*Tranh chấp chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất*” tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay.

Thưa HĐXX!

Tại Bản án sơ thẩm số: 124/2022/DSST ngày 31/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm.
2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.
3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của cụ Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy, bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hưng Hoạt, Nguyễn Thị Dung, bà Nguyễn Thị Lâm, bà Nguyễn Thị Vy về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân phải trả 19m² đất nông nghiệp.

5. Di sản của cụ Nguyễn Hưng Diễm được phân chia cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Vân được quyền sử dụng:

+ Diện tích 76m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 14/166 thôn Độc Lập, xã La Phù.

- Ông Nguyễn Hưng Hoạt được quyền sử dụng:

+ Diện tích 190 m² đất nông nghiệp tại thửa 14/166thôn Độc Lập, xã La Phù.

+ 79,7 đất dịch vụ tại thửa số 36 thôn Độc Lập, xã La Phù.

+ Ông Nguyễn Hưng Hoạt phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền chênh lệch tài sản là 1.484.043.000 đ.

Do không đồng ý với bản án sơ thẩm nêu trên nên ông Nguyễn Hưng Hoạt đã kháng cáo toàn bộ bản án.

Sau đây tôi xin trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Hưng Hoạt như sau:

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân: công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân không đúng quy định pháp luật.

Đề Nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của ông Hoạt:

- ***Bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Vân;***

- ***Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.***

Căn cứ cụ thể:

Thứ nhất:

Tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người.

Để thực hiện nghị định 64/CP, năm 1991 UBND xã La Phù đã cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm với 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương (gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt) với diện tích 1682 m², **không có bà Vân.**

Việc nguyên đơn và Bản án sơ thẩm cho rằng năm 1991 hộ gia đình cụ Nguyễn Hưng Diễm được cấp tổng diện tích đất nông nghiệp 1682m² cho 7 nhân khẩu gồm :cụ Diễm, cụ Dung, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt, Mỗi nhân khẩu được cấp tương đương 240,28 m² là không đúng sự thật khách quan.

- Tại thời điểm chia cấp đất nông nghiệp bà Vân không có hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

+ Tại thời điểm đó bà Vân vẫn đang sinh sống với chồng tại thôn Đông La 1, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có USB ghi nhận lời nói công nhận điều này của ông Thắng là chồng bà Vân tại thời điểm đó đã nộp cho Tòa). Đến năm 2004 bà Vân mới quay về xã La Phù và được gia đình ông Diễm cho nhập khẩu với gia đình (BL 53).

+ Theo Giấy Xác nhận của những là những họ hàng thân thích và hàng xóm láng giềng của gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm cùng trú tại thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội ngày 15/02/2023 cũng xác nhận việc tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ có 6 người đã nêu trên sinh sống ở địa phương không có bà Vân.

- Theo trang 12 dòng 14 từ trên xuống Bản án sơ thẩm nhận định: “*khi gia đình cụ Diễm trở về địa phương thì bà Nguyễn Thị Kim không về địa phương mà ở lại Lâm Đồng do vậy xác nhận bà Kim không được cấp đất*”, **như vậy bà Vân trong thời điểm này cũng đang ở cùng chồng tại Lâm Đồng nên cũng không thể được cấp đất.**

- Ngoài ra, tại trang 12 dòng 19,20,21 từ trên xuống Bản án sơ thẩm xác nhận: “*hộ gia đình cụ Diễm có 7 nhân khẩu trở về địa phương gồm, cụ Diễm, bà Vân, bà Vy, bà Lâm, bà Linh và ông Hoạt là phù hợp với xác nhận của công an xã La Phù*”, **nhưng thực tế Công an xã La Phù không có bất kỳ xác nhận nào về việc này.**

Thực tế khách quan cho thấy chỉ có những bằng chứng xác nhận việc hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 có 6 nhân khẩu lúc đó thường trú tại địa phương và được giao đất nông nghiệp (*gồm có: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt*) *Cụ thể:*

- Những lời khai của những người được cấp đất nông nghiệp trong hộ gia đình ông Diễm (bút lục 110,114,166).

- Trưởng thôn Độc Lập ông Nguyễn Hưng Tô và ông Nguyễn Hưng Dân (nguyên Phó chủ tịch Nội chính kiêm trưởng Công an xã La Phù thời điểm từ năm 1986 đến năm 1995) đều xác nhận hộ gia đình ông Diễm có 6 người được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/ CP là **cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Linh, ông Hoạt**. Được thể hiện tại Đơn xin xác nhận ngày 29/08/2019 (BL số 154) đã được trưởng thôn Độc Lập và UBND xã La Phù và ông Nguyễn Hưng Dân; Đơn xin đềnghị (BL số 184,185, 186); Văn bản lời khai làm chứng thời kỳ năm 1991 đến năm 1993 ngày 25/08/2022.

- Biên bản làm việc ngày 23/06/2022 của Tòa án ND huyện Hoài Đức (Bút lục số 125) thì mỗi nhân khẩu được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64 là 288 m² chứ không phải 240 m² như lời khai của bà Vân. Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông Diễm được cấp là 1682 m² /288 m² ≈ 6 khẩu.

- Tại các Biên bản xác minh của Công ty Luật TNHH Anh Phương với những người làm chứng: Biên bản xác minh số 01/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Hưng Dân, Biên bản xác minh số 02/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Phan Lùng, Biên bản xác minh số 0/2022/BBXM làm việc với ông Nguyễn Văn Lễ (tất cả đều đã nộp cho Quý Tòa) đều xác định tại thời điểm địa phương xã La Phù giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ năm 1991 gia đình ông Nguyễn Hưng Diễm có 6 nhân khẩu sinh sống ở địa phương và được chia đất (*gồm: Nguyễn Hưng Diễm, Nguyễn Thị Dung,*

Nguyễn Thị Ninh, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Hưng Hoạt), tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp cho mỗi nhân khẩu là 288m².

Từ những căn cứ nêu trên việc bà Vân cho rằng tại thời điểm UBND xã La Phù cấp 1682 m² đất nông nghiệp với 7 khẩu là không đúng sự thật khách quan. diện tích đất nông nghiệp gia đình hộ ông Diễm chỉ cấp cho 6 người là cụ Diễm, cụ Dung, bà Vy, bà Lâm, bà Ninh, ông Hoạt.

Đề Nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nêu trên.

Thứ hai:

Về việc chia thừa kế di sản do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại:

1. Ông Nguyễn Hưng Diễm mất năm 2007, không để lại di chúc các quy định về thừa kế được áp dụng theo Luật Dân sự 2005, việc bản án sơ thẩm áp dụng các quy định về thừa kế tại Điều 667, 668, 669 và Điều 688 Luật dân sự 1995 là hoàn toàn trái quy định pháp luật.

2. Di sản thừa kế do ông Nguyễn Hưng Diễm để lại phải được phân chia cụ thể như sau:

*** Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 4/166 :**

Diện tích đất nông nghiệp tại thửa 4/166 có diện tích 266 m² của 04 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Ninh, anh Hoạt mỗi khẩu là 66,5 m². **(Do trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm và chị Vy xác nhận đã được chia 240 m² phần còn thiếu chị Lâm và Chị Vy cũng ko có yêu cầu đòi lại)**

Xác định di sản thừa kế của ông Diễm với thửa đất 4/166 gồm: 66,5 m² là phần tiêu chuẩn của ông Diễm được cấp; 33,25 m² đất nông nghiệp là tài sản được hưởng thừa kế từ con của ông là chị Nguyễn Thị Ninh, tổng diện tích là **99,75 m²**.

Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự 2005, hàng thừa kế của cụ Diễm gồm 6 người: Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Vy, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Hưng Hoạt. Do ông Nguyễn Hưng Hoạt và bà Nguyễn Thị Hằng đã có công quản

lý, trông nom, duy trì, tôn tạo di sản thừa kế nên phải được hưởng thêm 1 kỷ phần. **Như vậy di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.**

- Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $1/7$ di sản bằng $99,75 \text{ m}^2 / 7 = 14,25 \text{ m}^2$.

- Xét trên sự tự nguyện: bà Kim đã tặng lại phần di sản được nhận cho bà Vân, như vậy bà Vân được sử dụng: $14,25 \text{ m}^2 + 14,25 \text{ m}^2 = 28,5 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại $28,5 \text{ m}^2$ này cho anh Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền theo biên bản định giá thì 1 m^2 đất tại thửa 4/166 có **giá trị**đồng.

- **Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là**

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất 4/166 là $66,5 \text{ m}^2 + 33,25 \text{ m}^2 + 14,25 \text{ m}^2 = 114 \text{ m}^2$ (trong đó $66,5 \text{ m}^2$: là tiêu chuẩn của bà Dung; $33,25$ là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; $14,25 \text{ m}^2$ là di sản bà được nhận).

- Trong quá trình giải quyết vụ án bà Dung, chị Vy, chị Lâm không nhận kỷ phần của mình mà tự nguyện tặng anh Hoạt. Kính đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà Dung, như vậy anh Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích 266 m^2 tại thửa 4/166 và trả lại số tiền như đã nêu ở trên cho bà Vân.

*** Chia di thừa kế là 1 phần diện tích đất 10% tại thửa đất số 36 xã La Phù, huyện Hoài Đức :**

Đất dịch vụ của gia đình cụ Diễm có diện tích $79,7 \text{ m}^2$ của 04 nhân khẩu gồm: ông Diễm, bà Dung, chị Ninh, anh Hoạt, mỗi khẩu là $19,9 \text{ m}^2$.

Năm 2002 chị Ninh chết, hàng thừa kế của chị Linh là ông Diễm và bà Dung mỗi người được hưởng $9,95 \text{ m}^2$.

Năm 2007, ông Diễm chết di sản thừa kế của ông Diễm là : $19,9 \text{ m}^2 + 9,95 \text{ m}^2 = 29,85 \text{ m}^2$

Như đã nêu ở phần trên di sản thừa kế của ông Diễm sẽ được chia làm 7 phần.

Diện tích mà bà Vân và mỗi người đồng thừa kế khác được hưởng thừa kế của ông Diễm là $\frac{1}{7}$ di sản bằng $29,85 \text{ m}^2 / 7 \approx 4,26 \text{ m}^2$.

- Chị Kim đã tặng chị Vân phần di sản được hưởng thừa kế của mình, như vậy bà Vân được sử dụng: $4,26 \text{ m}^2 + 4,26 \text{ m}^2 = 8,52 \text{ m}^2$. Diện tích đất này không đủ điều kiện để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị HĐXX giao lại $5,68 \text{ m}^2$ này cho ông Hoạt quản lý sử dụng và ông Hoạt có trách nhiệm thanh toán cho bà Vân giá trị bằng tiền. Theo biên bản định giá thì 1 m^2 đất 10% có giá trị
.....đồng.

Như vậy, ông Hoạt phải thanh toán số tiền cho bà Vân là

- Diện tích mà bà Dung được sử dụng tại thửa đất 10% là $19,9 \text{ m}^2 + 9,95 \text{ m}^2 + 4,26 \text{ m}^2 = 34,11 \text{ m}^2$ (trong đó $19,9 \text{ m}^2$: là tiêu chuẩn của bà Dung; $9,95 \text{ m}^2$ là di sản bà được hưởng thừa kế từ chị Nguyễn Thị Ninh; $4,26 \text{ m}^2$ là di sản bà được hưởng thừa kế của ông Diễm). **Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Dung, chị Vy, chị Lâm đều không nhận phần của mình mà tự nguyện tặng cho ông Hoạt, như vậy ông Hoạt được sử dụng toàn bộ diện tích $79,7 \text{ m}^2$ đất dịch vụ nêu trên và trả lại số tiền là.....cho bà Vân.**

Thưa HĐXX!

Từ những căn cứ nêu trên, đề Nghị HĐXX bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân về việc công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp Chia lại di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hưng Diễm theo đúng quy định pháp luật.

Cảm ơn HĐXX và Quý vị đã lắng nghe!

Luật sư

Nguyễn Anh Phương